

Bản án số: 13/2021/HS-PT

Ngày 13 - 01 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành;

Các Thẩm phán:

Bà Bùi Kim Rết;

Ông Trần Nam Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 411/2020/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1996 tại Quảng Bình; Giấy chứng minh nhân dân số: 27260696X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 24-5-2013; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H và bà Nguyễn Thị Thanh M; có vợ tên Nguyễn Thị Mỹ N; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 22/QĐ-XPVPHC ngày 11-3-2019, bị Công an huyện C, tỉnh Đồng Nai xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, nộp phạt ngày 11-3-2019; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 06/4/2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

2. Đặng Quang C, sinh năm 1988 tại Đồng Nai; Giấy chứng minh nhân dân số: 27190015X, do Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 20-11-2019; nơi đăng ký thường trú và nơi cư trú: Ấp B, xã XP, huyện X, tỉnh Đồng Nai; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Quang C (chết) và bà Mai Thị U; có vợ tên Lê Thị Mỹ L và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Tại Quyết định số: 1700/QĐ-ĐVTTGD ngày 08-9-2010, bị Ủy ban nhân dân huyện X, tỉnh Đồng Nai đưa vào Trung tâm Giáo dục Lao động Xã hội Đồng Nai về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, chấp hành xong ngày 13-5-2012; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ từ ngày 27/3/2020 đến ngày 06/4/2020, được tại ngoại; hiện nay, bị cáo không bị áp dụng biện pháp ngăn chặn; có mặt tại phiên tòa.

- Ngoài ra, vụ án còn có 08 bị cáo khác, không có kháng cáo, kháng nghị liên quan, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính:

Vào lúc 23 giờ 15 phút ngày 27/3/2020, tại quán bi-da PT, thuộc ấp V, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai do Nguyễn Đức T làm chủ, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X phối hợp với Công an xã XH, phát hiện bắt quả tang các đối tượng: Đặng Quang C, Trịnh Văn H, Huỳnh L, Nguyễn Văn L, Hoàng N, Nguyễn Minh T, Lê Quế T và Đặng Văn N, đang thực hiện hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh bài cào tố thắng, thua bằng tiền.

Quá trình điều tra xác định: Khoảng 18 giờ ngày 27/3/2020, Hoàng N, Huỳnh L và Nguyễn Minh T đến quán bi-da PT do Nguyễn Đức T làm chủ; sau đó, N, T và L, đã thỏa thuận với T cho sử dụng phòng ngủ trong quán, để đánh bạc bằng hình thức chơi bài cào tố thắng, thua bằng tiền; T đồng ý, nhưng với điều kiện khi đánh bạc thì công cụ phục vụ đánh bạc do T cung cấp và tính tiền mỗi bộ bài tây 52 lá sử dụng với số tiền 100.000 đồng/01 bộ; nếu người nào sử dụng nước uống và thuốc lá sẽ tính tiền riêng. Sau khi thỏa thuận xong, N, T và L bắt đầu chơi đánh bạc, quy định người chơi mỗi ván bỏ ra số tiền 100.000 đồng (tiền đường), riêng nhà cái chia bài thì đặt thêm 200.000 đồng, tố mỗi lượt thấp nhất là 200.000 đồng và cao nhất là 1.000.000 đồng (không giới hạn số lần tố cho mỗi người chơi). Trong quá trình đánh

bạc, có Hồ Đức T, Trịnh Văn H, Lê Quế T, Nguyễn Văn L và Đặng Văn N, đến tham gia đánh bạc cùng với hình thức như trên, chơi mỗi người 01 tụ (riêng L và N hùn tiền chơi chung 01 tụ). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Hồ Đức T nghỉ chơi ra về trước và có Đặng Quang C vào chơi thế tụ bài của T. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng bộ bài tây 52 lá để chơi bài cào tổ, mỗi người chơi (mỗi tụ) được chia 03 lá bài theo chiều kim đồng hồ, các lá bài còn dư thì đặt úp giữa chiếu bạc. Trước khi chia bài các tụ đặt trước 100.000 đồng gọi là tiền đường, còn nhà cái phải đặt thêm 200.000 đồng. Sau khi chia bài xong, các tụ xem bài của mình và lựa chọn tổ, theo hoặc úp bài. Trong đó: “tổ”, tức người chơi có quyền cược thêm số tiền tụ của mình thắng ván bài đang chơi, với quy định mức tiền tổ từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng; “theo”, tức là người chơi phải bỏ ra số tiền như người trước đã tổ; “úp bài nhận thua”, tức là người chơi bỏ đi ván bài đang chơi và bị mất số tiền đã cược trước đó, mỗi tụ được quyền tổ nhiều lần (không giới hạn số lần tổ). Sau khi tổ xong những tụ bài tham gia tổ đến hết lượt thì mở bài đối chiếu tính kết quả thắng thua. Cách tính thắng thua dựa vào điểm và hình thức của bài, cách tính điểm như sau: Các lá bài “2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10” thì có số điểm tương ứng lá bài đó, các lá bài “J, Q, K” tương ứng 10 điểm; lá bài A tính 1 điểm. Điểm bài là tổng điểm các lá bài cộng lại trừ đi hàng chục về hình thức bài có các trường hợp sau: 03 lá bài cùng giống nhau gọi là ba cào; 03 lá bài liên tiếp tạo thành sảnh gọi là liêng; 03 lá bài bất kỳ là các lá bài “J, Q, K” gọi là 03 tiên. Đối chiếu tính thắng thua như sau: Lớn nhất là ba cào rồi đến liêng, đến ba tiên, đến 09 điểm và nhỏ dần đến 0 điểm. Hai bài cùng ba cào thì 3A lớn nhất, nhỏ nhất là 03 lá 2, cùng liêng thì Q, K, A là lớn nhất, nhỏ nhất là A, 2, 3; cùng ba tiên cùng điểm thì có đôi lớn hơn rồi tính đến quân bài cao. Hình thức đánh bài cào tổ không phân biệt nhà cái mà các tụ bài trực tiếp tính thắng thua chung với nhau, mỗi ván chỉ có 01 thắng hết số tiền các tụ khác.

Hành vi đánh bạc và số tiền đánh bạc của từng bị cáo cụ thể như sau:

1. Huỳnh L mang theo số tiền 13.000.000 đồng, L sử dụng số tiền 8.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. L đã tham gia đánh bạc khoảng 30 ván; đến khi bị bắt quả tang, L thua số tiền 550.000 đồng. Thu giữ tại vị trí L ngồi số tiền 1.400.000 đồng, thu giữ trong người L số tiền 11.050.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.000.000 đồng.

2. Hoàng N sử dụng số tiền 600.000 đồng để tham gia đánh bạc; sau khi thua hết số tiền 600.000 đồng, N đã mượn Nguyễn Đức T số tiền 7.000.000 đồng, để tiếp tục đánh bạc. N thắng bạc và đã trả lại số tiền 7.000.000 đồng cho T. N tham gia đánh bạc khoảng 30 ván; đến khi bị bắt quả tang, thắng tiếp số tiền 3.800.000 đồng. Thu giữ tại vị trí N ngồi số tiền 4.400.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.400.000 đồng.

3. Lê Quế T mang theo số tiền 2.200.000 đồng và được Nguyễn Đức T trả nợ số tiền 3.500.000 đồng, nên đã sử dụng toàn bộ số tiền 5.700.000 để tham gia đánh bạc. T đã tham gia đánh bạc khoảng 15 ván; đến khi bị bắt quả tang, T thua hết số tiền 3.200.000 đồng. Thu giữ tại vị trí T ngồi số tiền 1.800.000 đồng, thu giữ trong người số tiền 700.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.700.000 đồng.

4. Nguyễn Văn L sử dụng số tiền 3.400.000 đồng để tham gia đánh bạc; ban đầu, L cùng với N, mỗi người bỏ ra số tiền 600.000 đồng, để hùn (góp) đánh bạc và L là người trực tiếp đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền hùn, do N không có tiền, nên L đã ứng tiền hùn cho N số tiền 500.000 đồng, L tiếp tục bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc; kết quả thua hết số tiền hùn thì N không tham gia hùn tiền đánh bạc với L nữa. L đã tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; đến khi bị bắt quả tang, L thắng được số tiền 1.800.000 đồng. Thu giữ tại vị trí L ngồi số tiền 3.400.000 đồng, thu giữ trong người L số tiền 1.800.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 4.700.000 đồng.

5. Trịnh Văn H sử dụng số tiền 3.000.000 đồng, để tham gia đánh bạc. H tham gia đánh bạc khoảng 20 ván; đến khi bị bắt quả tang, H thắng được số tiền 300.000 đồng. Thu giữ tại vị trí H ngồi số tiền 3.300.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.300.000 đồng.

6. Nguyễn Minh T mang theo số tiền 11.600.000 đồng và mượn của Nguyễn Đức T số tiền 3.000.000 đồng; trong đó, Nguyễn Minh T chỉ sử dụng số tiền 3.000.000 đồng mượn của Nguyễn Đức T, để tham gia đánh bạc. T đã tham gia đánh bạc khoảng 30 ván; đến khi bị bắt quả tang, T thua hết số tiền 200.000 đồng. Thu giữ tại vị trí T ngồi số tiền 1.300.000 đồng, thu giữ trong người T số tiền 13.100.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 3.000.000 đồng.

7. Đặng Quang C mang theo số tiền 1.500.000 đồng và mượn của Nguyễn Thanh T, sinh năm 1988 (trú tại ấp S, xã SC, huyện X) số tiền 700.000 đồng, để tham gia đánh bạc. C đã tham gia đánh bạc khoảng 10 ván; đến khi bị bắt quả tang, C thua số tiền 1.900.000 đồng. Thu giữ tại vị trí C

ngồi số tiền 100.000 đồng, thu giữ trong người C số tiền 200.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 2.200.000 đồng.

8. Hồ Đức T sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. T đã tham gia đánh bạc khoảng 10 ván thắng số tiền 1.000.000 đồng thì nghỉ chơi. Tổng số tiền tham gia đánh bạc và thắng bạc là 2.000.000 đồng.

9. Đặng Văn N sử dụng số tiền 600.000 đồng để đánh bạc nhưng không tham gia đánh trực tiếp mà hùn tiền với L số tiền 600.000 đồng, để đánh bạc. Sau khi thua hết số tiền trên, do N không có tiền, nên thỏa thuận L đã ứng tiền hùn cho N số tiền 500.000 đồng, L tiếp tục bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng, để đánh bạc; kết quả thua hết số tiền, N nghỉ không tham gia đánh bạc. Tổng cộng N đã sử dụng số tiền 1.100.000 đồng, để đánh bạc.

10. Nguyễn Đức T đã có hành vi cho các đối tượng trên sử dụng phòng ngủ trong quán, để đánh bạc, cung cấp công cụ phục vụ đánh bạc là mỗi bộ bài tây 52 lá cung cấp cho các đối tượng đánh bạc với số tiền 100.000 đồng/01 bộ bài tây; còn nếu đối tượng nào sử dụng nước uống và thuốc lá sẽ tính tiền riêng. T đã thu tiền xâu số tiền 400.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Đức T còn cho Hoàng N mượn số tiền 7.000.000 đồng, để đánh bạc và cho Nguyễn Minh T mượn số tiền 3.000.000 đồng, để đánh bạc.

2. Vật chứng, tài sản thu giữ:

- 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 07 (bảy) bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng.

- 01 (một) chiếu kích thước 1,6 m x 2 m, dùng để đánh bạc.

- Số tiền 30.650.000 đồng, được xác định là tiền các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc.

3. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X, đã quyết định như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Xử phạt Trung 70.000.000 đồng

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng N, Huỳnh L, Trịnh Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Minh T, Đặng Quang C, Lê Quế T, Hồ Đức T và Đặng Văn N phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt: Huỳnh L 09 tháng tù; Nguyễn Minh T 08 tháng tù; Đặng Quang C 07 tháng tù; Hồ Đức T 06 tháng tù; Hoàng N 40.000.000 đồng; Lê Quế T 35.000.000 đồng; Nguyễn Văn L 30.000.000 đồng; Trịnh Văn H 25.000.000 đồng và Đặng Văn N 20.000.000 đồng.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

4. Kháng cáo:

Trong thời hạn luật định, các bị cáo Huỳnh L, Hồ Đức T, Nguyễn Minh T và Đặng Quang C kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

5. Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án; xác định cấp sơ thẩm xác định các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người và đúng tội. Hình phạt của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Trong vụ án, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29-9-2020, bị cáo Huỳnh L kháng cáo; ngày 09-10-2020, bị cáo Hồ Đức T kháng cáo, cả hai bị cáo đều đề nghị được hưởng án treo.

Ngày 04-01-2021, Tòa án nhận được đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Huỳnh L. Căn cứ Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số: 107/2021/TB-TA ngày 05-01-2021.

Ngày 11-01-2021, Tòa án nhận được đơn rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị cáo Hồ Đức T. Căn cứ Điều 338 và Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã ban hành Thông báo về việc rút kháng cáo số: 04/2021/TB-TA ngày 11-01-2021.

Tại phiên tòa phúc thẩm, Tòa án chỉ xem xét, giải quyết đối với kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về kháng cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

+ Tại cấp sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C là có thiếu sót, được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015; do đó, sửa bản án sơ thẩm về phần này.

+ Tại cấp phúc thẩm: Các bị cáo đều cung cấp tài liệu và đơn được chính quyền địa phương xác nhận, thể hiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, các bị cáo là lao động chính và vợ sắp sinh con. Các tình tiết này, được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Về hình phạt: Các bị cáo kháng cáo đều có nhân thân xấu; mặc dù, các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C có tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên, nhưng quyết định hình phạt của Tòa án cấp sơ thẩm là phù hợp và đã giảm nhẹ; do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo.

[4] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Chấp nhận quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C;

Sửa một phần bản án về áp dụng pháp luật, đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2020/HS-ST ngày 26-9-2020 của Tòa án nhân dân huyện X;

1. Tội danh và hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Nguyễn Minh T vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27-3-2020 đến ngày 06-4-2020.

- Xử phạt bị cáo Đặng Quang C 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn tù được tính từ ngày người bị kết án Đặng Quang C vào cơ sở giam giữ chấp hành án phạt tù; được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, từ ngày 27-3-2020 đến ngày 06-4-2020.

2. Về án phí:

Các bị cáo Nguyễn Minh T và Đặng Quang C, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Quyết định của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo (2);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện X (3);
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện X;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện X;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện X;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện X;
- Phòng Hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký và đóng dấu

Nguyễn Văn Thành

